|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH NINH THUẬN  **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**  Số: 4125**/**TB-SKHĐT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Ninh Thuận, ngày tháng năm 2020* |

**THÔNG BÁO MỜI QUAN TÂM**

**DỰ ÁN TRUNG TÂM ĐIỆN LỰC LNG CÀ NÁ**

**GIAI ĐOẠN 1, CÔNG SUẤT 1.500 MW**

Kính gửi: Các nhà đầu tư quan tâm.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận mời các nhà đầu tư quan tâm nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án Trung tâm Điện lực LNG Cà Ná giai đoạn 1, công suất 1.500 MW, được Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận phê duyệt tại Quyết định số 2162/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 với các thông tin như sau:

1. **Thông tin dự án:**
2. **Project information**

1.1. Tên dự án: Trung tâm Điện lực LNG Cà Ná giai đoạn 1, công suất 1.500MW.

1.1. Project name: LNG Ca Na Power Center, phase 1, capacity 1,500MW.

1.2. Mục tiêu đầu tư dự án: Kinh doanh phát điện.

1.2. Project investment objectives: Power generation business.

- Góp phần đảm bảo cung cấp điện cho khu vực miền Nam trong bối cảnh các nguồn nhiệt điện chậm tiến độ và một số dự án dừng triển khai như Nhà máy điện hạt nhân;

- Tăng cường độ tin cậy cung cấp điện, giảm tổn thất do truyền tải xa, nâng cao chất lượng điện năng. Góp phần chia sẻ gánh nặng tài chính cho ngành điện trong đầu tư phát triển nguồn điện

- Đáp ứng được các tiêu chí về môi trường, góp phần làm giảm phát thải khí nhà kính. Thúc đẩy các ngành công nghiệp, vận tải và dịch vụ và tạo ra nhiều cơ hội kinh doanh cho địa phương.

- Contribute to the electricity supply security for the Southern region in the context of some thermal power projects having slow operation progress and a number of projects getting stopped such as nuclear power plant;

- Increase the power supply reliability, reduce transmission loss, improve power quality; share financial burden for the power supply sector in the investment of power source development. chanel

- Meet the environmental criteria, contribute to the reduction of greenhouse gas emissions; Promote industries, transport, services and create more business opportunities for the locality

1.3. Phạm vi và quy mô đầu tư dự án:

a) Phần nhà máy:Xây dựng 01 nhà máy điện khí sử dụng công nghệ tuabin khí chu trình hỗn hợp, công suất 1.500MW.

1.3. Scope and scale of the project:

a) Factory: Building 01 gas power plant using combined cycle gas turbine technology, capacity 1,500MW.

b) Hệ thống cung cấp và xử lý nguyên liệu:

b) Raw material supply and handling system:

- Xây dựng cảng nhập LNG đáp ứng quy mô sản lượng LNG thông qua cảng 4,8 triệu tấn/năm, bao gồm: 02 cảng lỏng; giai đoạn 1 xây dựng 01 bến; đê chắn sóng phía Đông; các công trình hạ tầng, phụ trợ phục vụ toàn bộ khu cảng nhập LNG.

- To build LNG import port to meet LNG output scale through the port having capacity of 4.8 million tons / year, including: 2 ports for liquid petroleum gas; Phase 1: building 01 berth, jetty to the east, infrastructure and auxiliary works for the entire LNG import port.

- Kho chứa LNG công suất 4x1,2 triệu tấn/năm; quy mô 04 bồn chứa, mỗi bồn có sức chứa 180.000m3. Dự án giai đoạn 1 đầu tư toàn bộ hạ tầng kho chứa LNG và xây dựng, lắp đặt trước 01 bồn phục vụ nhu cầu dự án công suất 1.500MW.

- LNG storage having capacity of 4x1.2 million tons / year; Scale: 04 tanks with capacity of 180,000 m3/each. Phase 1: invest in the entire LNG storage infrastructure and install in advance 01 tank with capacity of 1,500MW to serve the project needs.

- Kho tái hóa khí bao gồm 04 trạm tái hóa khí, công suất 4x1,2 triệu tấn/năm. Dự án giai đoạn 1 đầu tư toàn bộ hạ tầng khu tái hóa khí và xây dựng, lắp đặt trước 01 trạm tái hóa khí phục vụ nhu cầu dự án công suất 1.500 MW.

- Re-gasification warehouse includes 04 re-gasification stations, with capacity of 4x1.2 million tons / year. Phase 1: invest in the entire infrastructure of the re-gasification zone and install 01 re-gasification station with capacity of 1,500 MW in advance to serve the project needs.

- Hệ thống đường ống dẫn khí từ trạm tái hóa khí đến nhà máy điện khí LNG giai đoạn 1, công suất 1,2 triệu tấn/năm.

- Gas pipeline system from the re-gasification station to the LNG gas power plant phase 1, with capacity of 1.2 million tons / year.

c) Hệ thống truyền tải điện:Xây dựng sân phân phối 500kV với quy mô đảm bảo truyền tải công suất toàn bộ trung tâm điện lực LNG 6.000 MW. Dự án giai đoạn 1 đầu tư các ngăn lộ phục vụ dự án công suất 1.500 MW.

c) Power transmission system: Build a 500kV distribution yard with a scale ensuring transmission of the entire 6,000 MW LNG power center. Phase 1 : invest in lanes for projects with a capacity of 1,500 MW.

d) Xây dựng các công trình hạ tầng, kỹ thuật phục vụ cho toàn bộ Trung tâm điện lực LNG 6.000MW: Kênh lấy nước, kênh xả nước, xử lý nước thải, hệ thống cấp nước ngọt, tuyến ống nước sạch D400 khoảng 19,5km đấu nối vào tuyến ống nước sạch D400 hiện hữu tại cổng khu công nghiệp Phước Nam và tuyến ống nước thô D400 dài khoảng 5,5km đấu nối vào tuyến ống nước thô D400 hiện có tại vị trí ngã 3 Quốc lộ 1A đi Thương Diêm;…theo định hướng quy hoạch phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh.

d) Construction of infrastructure and technical works for the entire 6,000MW LNG power center: canal intake, canal discharge, wastewater treatment system, fresh water supply system, D400 clean water pipeline about 19.5km connecting to the existing D400 clean water pipeline at the gate of Phuoc Nam industrial park and the D400 raw water pipeline about 5.5km connecting to the existing raw water pipeline D400 at the intersection of National Highway 1A. Thuong Diem;… according to the orientation of the province's socio-economic development master plan.

1.4. Diện tích đất và mặt nước:

1.4. Land and water surface area:

a) Diện tích đất:

a) Land area

- Diện tích xây dựng 01 nhà máy chính, công suất 1.500MW: khoảng 20 ha;

- Construction area for 01 main factory, capacity 1,500MW: about 20 ha;

- Diện tích hành lang và tuyến đường ống cấp, trạm bơm và ống thải nước làm mát *(chung cho 4 nhà máy)*: khoảng 3,86 ha;

- Area for corridors and water supply pipelines, pumping stations and cooling piping system (used for 04 factories): about 3.86 ha;

- Diện tích sân phân phối điện *(chung cho 4 nhà máy)*: khoảng 11,8 ha;

- Area of electricity distribution yard (common to 4 plants): about 11.8 ha;

- Diện tích móng trụ đường dây 500kV đấu nối: khoảng 4,5 ha;

- Area for the foundation of 500kV connection line: about 4.5 ha

- Diện tích Kho LNG và công trình tái hóa khí *(chung cho 4 nhà máy)*: khoảng 29,5 ha *(diện tích này gồm 06 bồn chứa, ngoài việc bố trí 04 bồn chứa LNG cho cả Trung tâm điện lực, còn quy hoạch bố trí dự kiến 02 bồn chứa LNG cho Tổng kho LNG trong tương lai, mỗi bồn có sức chứa khoảng 180.000m3).*

*- Area for LNG storage and gas* re-gasification *works (used for 4 plants): about 29.5 ha (this area includes 06 tanks, besides arranging 04 LNG tanks for the entire power center, planning to arrange 02 LNG tanks for the future LNG depot, with a capacity of about 180,000m3 for each tank).*

b) Diện tích mặt nước:

b) Water surface area:

- Diện tích Cảng nhập LNG, hành lang và tuyến ống LNG *(chung cho 4 nhà máy)*: khoảng 25 ha;

- LNG import port area, LNG corridor and pipeline (used for 4 factories): about 25 ha;

- Diện tích kè chắn sóng: khoảng 12 ha;

- Jetty area: about 12 ha;

- Diện tích Cửa nhận nước của trạm bơm và tuyến ống thải nước làm mát *(chung cho 4 nhà máy)*: khoảng 5,53 ha.

- Area for the inlet of pump station and the cooling piping system (used for 04 factories): about 5.53 ha.

1.5. Sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự án:

1.5. Total preliminary project budget:

Tổng vốn đầu tư sơ bộ thực hiện dự án: Khoảng hơn 49.000 tỷ đồng; vốn đầu tư sẽ được chuẩn xác sau khi Chủ đầu tư lập báo cáo nghiên cứu khả thi, trong đó:

- Chi phí thực hiện dự án (tham khảo dự án tương tự): khoảng 41.000 tỷ đồng;

- Chi phí dự phòng: khoảng 8.000 tỷ đồng.

- Tổng chi phí đền bù di dân và tái định cư (tạm tính): khoảng 100 tỷ đồng.

Total preliminary project budget: About more than VND 49,000 billion; The budget will be verified after the Investor prepares the feasibility study report, in which:

- Project implementation cost (refer to similar projects): about VND 41,000 billion;

- Contingency cost: about 8,000 billion VND.

- Total cost of compensation for migration and resettlement (temporarily calculated): about VND 100 billion.

1.6. Tiến độ đầu tư dự án:

- Hoàn thành công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và khởi công dự án trong quý III/2021.

- Hoàn thành xây dựng và đưa dự án vào hoạt động trong quý III/2024.

1.6. Project investment progress:

- Completing the compensation, site clearance and project commencement in the QIII/ 2021.

- Completing the construction and put the project into operation in the QIII/of 2024.

1.7. Thời hạn hoạt động dự án: 50 năm kể từ ngày cấp quyết định chủ trương đầu tư.

1.7. Project duration: 50 years from the date getting the decision on investment policy.

1.8. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Phước Diêm, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

1.8. Project implementation location: Phuoc Diem Commune, Thuan Nam District, Ninh Thuan Province.

1.9. Phương án huy động vốn: Nhà đầu tư được huy động vốn theo quy định của pháp luật để triển khai thực hiện dự án theo đúng nội dung, tiến độ dự án đã được phê duyệt.

1.9. Capital mobilization plan: Investors are allowed to mobilize capital according to the provisions of law to implement the project in accordance with the approved project content and schedule.

1.10. Phân tích hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án:

1.10. Analysis of the socio-economic efficiency of the project:

- Dự án sẽ góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương thông qua việc thu hút đầu tư với lượng vốn khoảng 49.000 tỷ đồng, góp phần tạo ra nhiều công ăn việc làm cho doanh nghiệp và người dân địa phương;

- The project will contribute to the socio-economic development of the locality through attracting investment with a capital of about VND 49,000 billion, contributing to job creation for enterpriss and local people;

- Dự án tác động đến lực lượng lao động trong nước có điều kiện để nâng cao kiến thức, tay nghề thông qua môi trường làm việc và trình độ quản lý tiên tiến của các nhà đầu tư, nhà thầu nước ngoài;

- The project affects the domestic workforce, giving conditions to improve knowledge and skills through the working environment and advanced management level of foreign investors and contractors;

- Dự án tạo được nhiều công ăn việc làm nên đời sống người dân địa phương được nâng lên, góp phần làm ổn định tình hình xã hội;

- The project creates many jobs, improves the living standard for the local people, contribute to social stability;

- Đóng góp thu ngân sách lớn cho địa phương thông qua các khoản đóng góp tiền thuê đất, thuế tài nguyên nước, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp,...

- Contribute large revenue to the localty by contributions to land rent, water resources tax, value added tax, corporate income tax, ...

- Dự án thực hiện đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Project conducting environmental impact assessment in accordance with the law on environmental protection.

1.11. Một số yêu cầu khác của dự án:

1.11. Some other requirements of the project:

a) Về công tác đầu tư xây dựng Kho cảng LNG:

a) Regarding the construction of LNG warehouse:

*- Về tiêu chí lựa chọn Kho cảng LNG:*Việc lựa chọn Kho cảng LNG đảm bảo các nguyên tắc sau:

- Regarding the selection criteria of LNG warehouse: The selection of LNG warehouse ensures the following principles:

+ Đảm bảo tính khả thi và hiệu quả về mặt kỹ thuật bao gồm địa điểm (quỹ đất, cảng biển, tuyến luồng, vị trí địa lý, điều kiện khí hậu thuận lợi,…); loại hình kho phù hợp với cơ sở hạ tầng trong khu vực và phương án, khả năng cấp khí LNG cho các Nhà máy điện (phương án vận chuyển khí, kết nối đường ống, hạng mục phụ trợ khác…).

+ Ensuring the feasibility and technical efficiency including location (land fund, seaport, cannals, geographical location, favorable climatic conditions, ...); type of warehouse suitable for regional infrastructure and solutions, LNG supply capacity for power plants (gas transportation plan, pipeline connection, other auxiliary items ...).

+ Bố trí đủ mặt bằng xây dựng hoàn chỉnh hạ tầng kho cảng LNG sử dụng cho cả Trung tâm điện lực (TTĐL).

+ Arranging enough ground for the construction of complete infrastructure of LNG warehouses to be used for the entire power center.

+ Trên cơ sở phân tích, đánh giá các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật của cả Trung tâm điện lực, lựa chọn phương án kho chứa khí và trạm tái hóa khí phù hợp nổi (FSRU) hoặc có định (trên bờ).

+ On the basis of analysis and evaluation of economic - technical criteria of the entire power center, selecting suitable Floating Storage Regasification Unit (FSRU) or fixed (on-shore).

+ Đồng bộ với quy hoạch tổng thể của địa phương về sử dụng đất, cảng, luồng tàu và quy hoạch về kinh tế - xã hội.

+ Synchronize with the local master plan on land use, ports, shipping canals and socio-economic plan.

*- Về công tác đầu tư xây dựng:*

*- Regarding construction investment:*

+ Trình tự đầu tư xây dựng Kho cảng LNG (chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế, khảo sát, thẩm định thi công, nghiệm thu và vận hành) phải tuân thủ các quy định tại Luật Đầu tư, Luật Xây dựng và các quy định khác có liên quan, đảm bảo an toàn, hiệu quả cao nhất.

+ The order of investment in the construction of LNG warehouse (investment policy, feasibility study report, design, survey, construction appraisal, acceptance and operation) must comply with the provisions of Investment Law, Construction Law and other relevant regulations, ensuring safety and highest efficiency.

+ Áp dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam trong việc thiết kế, xây dựng và vận hành Kho cảng LNG (đối với các tiêu chuẩn Việt Nam chưa quy định, áp dụng tiêu chuẩn quốc tế thông dụng) đảm bảo tuyệt đối an toàn, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường theo quy định.

+ Applying Vietnamese standards and technical regulations in the design, construction and operation of LNG warehouse (for unregulated Vietnamese standards, applying common international standards) to ensure absolutely safe, fire prevention and environmental protection according to regulations.

b) Về cơ chế và giá khí tái hóa cung cấp cho nhà máy điện cần xây dựng trên cơ sở các nguyên tắc sau:

b) Mechanism and price of re-gas supplied to power plants should be built on the following principles:

- Các doanh nghiệp phải chủ động đàm phán, ký kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các Hợp đồng/thỏa thuận thương mại; Chính phủ không cam kết, bảo lãnh; Chính phủ/Thủ tướng Chính phủ chỉ quyết định chính sách chung, định hướng phát triển ngành, không chỉ đạo trực tiếp và can thiệp vào hoạt động của doanh nghiệp.

- Investors should actively negotiate, sign and take full responsibility before law for commercial contracts / agreements; The Government does not make commitments or guarantees; The Government / Prime Minister only decides the general policy, development orientation, does not direct and interfer in the operation of enterprises.

- Giá khí LNG nhập khẩu tại cảng sản xuất hoặc đến cảng người mua được doanh nghiệp đàm phán, thống nhất trên cơ sở phù hợp với thị trường quốc tế với cơ cấu phù hợp giữa hợp đồng ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, đảm bảo tuyệt đối cạnh tranh, công khai, minh bạch và hiệu quả cao nhất.

- The price of imported LNG at the production port or at the port of the buyer is negotiated and agreed by the enterprises on the basis of conformity with the international market with suitable structure between short, medium and long-term contracts, ensure absolute competition, openness, transparency and highest efficiency.

- Có cơ chế đảm bảo cung ứng khí công bằng, minh bạch, cạnh tranh, chống độc quyền nhà cung cấp.

- Have a mechanism to ensure justice, transparency, competition and supplier antitrust.

- Việc đàm phán bao tiêu sản lượng điện và sản lượng khí là thỏa thuận sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, đảm bảo hiệu quả đầu tư các Kho cảng LNG, các đường ống dẫn khí tái hóa và các Dự án Nhà máy điện trong TTĐL, không tạo sức ép lên giá điện và gánh nặng cho Tập Đoàn Điện lực Việt Nam (EVN).

- The negotiation on consumption of electricity and gas output is the business agreement of the enterprises, ensuring the efficiency of investment in LNG warehouse, re-gasification pipeline and power plant projects in energy center, not putting pressure on electricity prices and giving burden to Electricity of Vietnam (EVN).

- Giảm thiểu rủi ro, đầu tư thành công và hiệu quả cho toàn chuỗi dự án.

- Reduce risks, invest successfully and effectively for the entire chain of projects.

e) Về tổng mặt bằng và cơ chế đầu tư xây dựng hạ tầng dùng chung:

e) Regarding the total ground and mechanism on common infrastructure construction investment:

- Phương án tổng mặt bằng cho toàn bộ Trung tâm Điện lực LNG Cà Ná (bao gồm cả Kho cảng nhập LNG), đảm bảo an toàn, hiệu quả, thuận lợi trong quá trình xây dựng và vận hành các nhà máy; tối ưu hóa các hạng mục dung chung (Cảng nhập LNG, Đê chắn sóng, đường vào Kho cảng LNG, hệ thống kênh dẫn, kênh xả nước làm mát, trạm phân phối LNG, sân phân phối điện,….).

- Plan for the total ground area for the entire LNG Ca Na Power Center (including the LNG import warehouse) should ensure safety, efficiency and convenience during the construction and operation of the plants; optimize common items (LNG import port, jetties, roads in LNG warehouse, canal system, the cooling piping system, LNG distribution station, power distribution yard,….).

- Các Nhà đầu tư dự án điện khí LNG còn lại thuộc Trung tâm Điện lực LNG Cà Ná chia sẻ chi phí đầu tư các hạng mục dùng chung nêu trên (theo cơ chế do UBND tỉnh Ninh Thuận ban hành).

- The investors of the remaining LNG gas power projects under LNG Ca Na Power Center share the investment costs for the above shared items (according to the mechanism promulgated by Ninh Thuan Provincial People's Committee).

d) Về vấn đề tính toán giá điện:

d) Regarding electricity price calculation:

Việc đàm phán hợp đồng mua bán điện (PPA) sẽ được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 56/2014/TT-BCT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về phương pháp xác định giá phát điện, trình tự kiểm tra hợp đồng mua bán điện (Thông tư số 56/2014/TT-BCT) và các Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 56/2014/TT-BCT.

The Power Purchase Agrement (PPA) negotiation will be implemented in accordance with the provisions of Circular No. 56/2014 / TT-BCT dated December 19, 2014 of the Minister of Industry and Trade on methods of determining the electricity generation price, the order of checking the PPA (Circular No. 56/2014 / TT-BCT) and the Circulars amending and supplementing the Circular No. 56/2014 / TT-BCT.

Việc đàm phán PPA phải thực hiện theo quy định tại khoản 9, Điều 1 Thông tư số 13/2017/TT-BCT ngày 03/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BCT: *“Chủ đầu tư dự án nhà máy điện có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị đàm phán hợp đồng mua bán điện gửi Bên mua điện để đàm phán và thực hiện các thủ tục thẩm định, phê duyệt để ký hợp đồng mua bán điện trước Ngày khởi công xây dựng công trình hoặc trước khi nhà máy điện thực hiện thí nghiệm phát điện lên hệ thống điện quốc gia”* và đảm bảo giá điện không vượt khung giá do Bộ Công Thương ban hành hàng năm.

The PPA negotiation should comply with Clause 9, Article 1 of the Circular No. 13/2017 / TT-BCT dated August 3, 2017 of the Minister of Industry and Trade on amending and supplementing a number of articles of the Circular No. 56/2014 / TT-BCT: *“The investor of the power plant project is responsible for preparing a proposal for negotiation of PPA and sending it to the Buyer to negotiate and implement appraisal procedures, approving to sign PPA before the commencement date of work construction or before the power plant conducts power generation experiment on the national power system”* and ensures that the electricity price does not exceed the price bracket issued by the Ministry of Industry and Trade annually.

đ) Về phương án đấu nối:

e) About the connection plan:

- Nhà đầu tư chịu trách nhiệm thuê đơn vị tư vấn lập báo cáo phương án đấu nối để nghiên cứu, tính toán, đánh giá cụ thể, chi tiết. Báo cáo phương án đấu nối vào hệ thống điện quốc gia kèm theo văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận đề nghị gửi về Bộ Công Thương thẩm định trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Investor is responsible for hiring a consulting unit to make a connection plan report to study, calculate, evaluate in detail. The report on connection plan to the national electricity system, enclosed with the written request submitted by the People's Committee of Ninh Thuan province, shall be sent to the Ministry of Industry and Trade for appraisal and submission to the competent authority for approval.

- Khi lập phương án đấu nối, cần lưu ý nghiên cứu, tính toán, giải trình các ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, đặc biệt là ý kiến của Tập Đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng Công ty truyền tải điện Quốc gia. Trong đó tập trung một số nội dung sau:

- When preparing the connection plan, it is necessary to study, calculate and explain the opinions of ministries and branches, especially those of EVN, the National Electricity Transmission Corporation, focusing on:

+ Về số liệu tính toán: đề nghị cập nhật toàn bộ quy mô công suất, tiến độ các nguồn đã được Thủ tướng Chính phủ và Bộ Công Thương phê duyệt sung vào quy hoạch phát triển điện lực, cũng như các dự án đã được Ủy ban nhân dân các tỉnh đã trình Bộ Công Thương thẩm định trong thời gian vừa qua, đặt biệt là các dự án điện gió, điện mặt trời tại các tỉnh khu vực Nam Trung Bộ; cập nhật quy mô công suất và tiến độ các nguồn lớn (như TTĐL Vĩnh Tân, Vân Phong, Sơn Mỹ) để tính toán phân tích đánh giá.

+ Regarding the calculated data: it is recommended to update the full scale of capacity and progress of sources approved by the Prime Minister and the Ministry of Industry and Trade to add to the electricity development planning, as well as projects which Provincial People's Committees have already submitted to the Ministry of Industry and Trade for appraisal in the past time, especially wind and solar power projects in the provinces in the South Central region; update capacity, scale and progress of major sources (such as Vinh Tan Power Center, Van Phong, Son My) to calculate, analyze and evaluate.

+ Về các kịch bản tính toán: đề nghị tính toán, kiểm tra trào lưu công suất của lưới điện khu vực miền Đông Nam Bộ đến năm 2025, 2030.

+ Regarding scenarios: It is recommended to calculate and inspect the capacity trend of the power grid in the Southeast region to 2025 and 2030.

+ Về phương án đấu nối: trên cơ sở cập nhật quy mô nguồn điện, tính toán lại cân bằng công suất ở cấp điện áp 500kV và 220kV để đề xuất phương án đấu nối phù hợp, đảm bảo vận hành an toàn cũng như các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật hợp lý. Cần phân tích, đánh giá kỹ khả năng truyền tải trên đường dây 500kV Vĩnh Tân-Sông Mây, Thuận Nam-Chơn Thành và dòng ngắn mạch tăng cao trên hệ thống lưới điện truyền tải khu vực.

+ Regarding the connection plan: on the basis of updating the scale of the power source, recalculate the balance at the voltage levels of 500kV and 220kV to propose suitable connection plans, ensure safe operation as well as reasonable economic-technical criteria. It is necessary to analyze and evaluate the transmission capacity on the 500kV transmission line of Vinh Tan-Song May, Thuan Nam-Chon Thanh and the increased short-circuit current on the regional transmission grid system.

+ Do quy mô công suất dự kiến phát triển của TTĐL Cà Ná là rất lớn (6.000MW), khu vực Nam Trung Bộ tập trung nhiều trung tâm nhiệt điện/năng lượng tái tạo lớn nên cần thiết nghiên cứu đấu nối tổng thể, toàn diện, dài hạn cho khu vực này, đảm bảo các tiêu chí, tiêu chuẩn vận hành cũng như các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật chung của toàn hệ thống.

+ Due to the large planned capacity of Ca Na power center (6,000MW), many large thermal / renewable energy centers located in the South Central region, it is necessary to study the overall connection, comprehensive, long-term for this area, ensuring the operational criteria and standards as well as the general technical-economic indicators of the whole system.

+ Trên cơ sở tính toán trào lưu công suất với các chế độ vận hành khác nhau của lưới điện khu vực, đề xuất các công trình lưới điện bổ sung quy hoạch, đảm bảo giải phóng công suất các nhà máy điện và vận hành an toàn, tin cậy, đáp ứng tiêu chí N-1 cho lưới điện truyền tải.

+ On the basis of calculating capacity trend with different operation modes of the regional power grid, additional grid works added to plan should be proposed, ensuring capacity release of power plants and safe and reliable operation, meeting N-1 criterion for transmission grid.

**2. Yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư:**

**2. Preliminary requirements on the capacity and experience of the investor:**

**2.1. Yêu cầu bắt buộc:**

**2.1. Compulsory requirements**

- Nhà đầu tư đã trực tiếp đầu tư thực hiện các dự án năng lượng có vốn chủ sở hữu tối thiểu chiếm 15% trong tổng vốn đầu tư của từng dự án (ưu tiên tại Việt Nam) đã hoàn thành đưa vào vận hành thương mại trong 10 năm (từ năm 2010 đến năm 2020) với tổng công suất tối thiểu 1.000 MW.

- Investor has directly invested in energy projects having at least 15% equity of the total investment capital of each project (preferably invested in Vietnam), having been completed and put into commercial operation within 10 years (from 2010 to 2020) with a minimum total capacity of 1,000 MW.

- Trường hợp nhà đầu tư liên danh, thành viên đứng đầu liên danh đã trực tiếp đầu tư thực hiện các dự án năng lượng có vốn chủ sở hữu tối thiểu chiếm 30% trong tổng vốn đầu tư của từng dự án (ưu tiên tại Việt Nam) đã hoàn thành đưa vào vận hành thương mại trong 10 năm (từ năm 2010 đến năm 2020) với tổng công suất tối thiểu 1.000 MW.

- In case of the partnership, the head member of the partnership has directly invested in energy projects having at least 30% of the total investment capital of each project (priority invested in Vietnam), having been completed and put into commercial operation within 10 years (from 2010 to 2020) with a total capacity of at least 1,000 MW.

**2.2. Yêu cầu đánh giá**

**2.2. Evaluation request:**

2.2.1. Về năng lực tài chính:

2.2.1. About financial capacity:

- Yêu cầu vốn chủ sở hữu: Vốn chủ sở hữu nhà đầu tư phải thu xếp tối thiểu chiếm 15% tổng mức đầu tư của dự án đang xét. Trường hợp liên danh, vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư liên danh bằng tổng vốn chủ sở hữu của các thành viên liên danh. Đồng thời, từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu tương ứng với phần vốn góp chủ sở hữu theo thỏa thuận liên danh. Nếu bất kỳ thành viên nào trong liên danh được đánh giá là không đáp ứng thì nhà đầu tư liên danh được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu về vốn chủ sở hữu.

- Equity requirement: investors’ equity should be arranged at least 15% of the total investment of the project under consideration. In the case of the partnership, the investor's equity is equal to the total equity of the joint venture members. At the same time, each joint - venture member shoud meet the requirements corresponding to the equity stake under the partnership agreement. If any joint venture member is assessed as non-responsive, they are considered as not meeting the equity requirement.

+ Nhà đầu tư đứng đầu liên danh phải có tỷ lệ sở hữu vốn tối thiểu là 30%, từng thành viên liên danh có tỷ lệ sở hữu vốn tối thiểu là 15% trong liên danh.

+ The investor leading the partnership should have minimum capital ownership ratio of 30%, each joint venture member has a minimum capital ownership ratio of 15% in the partnership.

+ Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư được xác định trên cơ sở các số liệu tài chính của nhà đầu tư được cập nhật trong khoảng thời gian tối đa 28 ngày trước ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án và cam kết về việc huy động vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư. Nhà đầu tư phải kê khai thông tin, cung cấp các tài liệu về năng lực tài chính theo Mẫu số 02 tại Chương III của Thông tư số 06/2020/TT-BKHĐT ngày 18/9/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

+ Investor's equity is determined on the basis of updated investor's financial data within a maximum of 28 days prior to the deadline for dossier submission for project implementation registration and commitment on the mobilization of equity capital. Investors should declare information and provide documents on financial capacity according to Form No. 02 in Chapter III of Circular No. 06/2020 / TT-BKHDT dated September 18, 2020 of the Ministry of Planning and Investment.

+ Vốn chủ sở hữu còn lại của nhà đầu tư = Tổng vốn chủ sở hữu - Chi phí liên quan đến kiện tụng - vốn chủ sở hữu cam kết cho các dự án đang thực hiện và các khoản đầu tư dài hạn khác (nếu có) - vốn chủ sở hữu phải giữ lại theo quy định (Vốn chủ sở hữu dùng riêng cho phân bổ hoặc theo yêu cầu pháp lý quy định với Nhà đầu tư; vốn chủ sở hữu phải giữ lại theo yêu cầu dự phòng đặc biệt cho các trường hợp có thể xảy ra; vốn chủ sở hữu khác được cam kết sẽ hoàn lại và không dùng cho tuyên bố cổ tức,...).

+ The remaining equity of investors = Total equity - Costs related to litigation - committed equity for ongoing projects and other long-term investments (if any ) - Equity retained in accordance with regulations (Equity is used exclusively for allocation or as legally required by the Investor; equity should be retained as required by special provisions for possible circumstances; other equity is committed to be returned and not used for dividend declaration, ...).

- Yêu cầu vốn khác:Có văn bản cam kết cho vay vốn của các tổ chức tín dụng hợp pháp theo quy định nhà nước Việt Nam.

- Other capital requirements: There should be a written commitment to loan capital from legal credit institutions in accordance with Vietnam's regulations.

2.2.2. Về năng lực kinh nghiệm:

2.2.2. About capacity experience:

Số lượng tối thiểu các dự án mà nhà đầu tư hoặc thành viên tham gia liên danh hoặc đối tác cùng thực hiện đã tham gia với vai trò là nhà đầu tư góp vốn chủ sở hữu hoặc nhà thầu chính: Nhà đầu tư có **01** dự án loại **1**; hoặc **02** dự án loại **2**; hoặc **02** dự án loại **3** được đánh giá là Đạt; trường hợp không đủ đánh giá là Không Đạt.

Minimum number of projects that an investor or a joint venture member or partner has participated in as an equity contributor or principal contractor: Investor having 01 project of type 1; or 02 projects of type 2; or 02 projects of type 3 is considered : pass; in case of insufficient, considered : Not pass

**\* Cách xác định dự án như sau:**

**\* The way to define the project is as follows:**

**- Loại 1:** Dự án trong lĩnh vực sản xuất điện, điện khí LNG mà nhà đầu tư đã tham gia với vai trò là nhà đầu tư góp vốn chủ sở hữu và đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

**- Type 1:** Project in the field of electricity generation, LNG in which the investor contributes equity and fully satisfies the following conditions:

+ Dự án có quy mô công suất tối thiểu bằng 50% quy mô công suất dự án đang xét và có tổng mức đầu tư tối thiểu bằng 51% tổng mức đầu tư của dự án đang xét.

+ Project in which the investor has minimum capacity of 50% of capacity of the project under consideration and minimum total investment of 51% of the total investment of the project under consideration.

+ Dự án mà nhà đầu tư có phần giá trị vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng 50% yêu cầu về vốn chủ sở hữu của dự án đang xét.

+ The project in which the investor has the minimum equity value of 50% of equity requirement of project under consideration.

+ Dự án đã hoàn thành đưa vào vận hành thương mại trong 10 năm (từ năm 2010 đến năm 2020).

+ The project has been completed and put into commercial operation within 10 years (from 2010 to 2020).

**- Loại 2:** Dự án trong lĩnh vực sản xuất điện, điện khí LNG mà nhà đầu tư đã tham gia với vai trò là nhà thầu chính thực hiện các gói thầu xây lắp và đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

**- Type 2:** Projects in the field of electricity generation, LNG in which the investor has participated as the main contractor to execute construction packages and fully satisfy the following conditions:

+ Giá trị phần công việc nhà đầu tư tham gia trong gói thầu/hợp đồng tối thiểu bằng 30% chi phí thực hiện của dự án đang xét.

+ The value of the work that the investor participates in the bidding package/contract accounts at least 30% of the cost of the project under consideration.

+ Gói thầu/Hợp đồng đã kết thúc trong 10 năm (từ năm 2010 đến năm 2020).

+ Bidding package/Contract has been ended for 10 years (from 2010 to 2020).

**- Loại 3:** Dự án trong lĩnh vực sản xuất điện, điện khí LNG mà đối tác cùng thực hiện đã tham gia với vai trò là nhà thầu chính thực hiện các gói thầu xây lắp và đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- Type 3: Projects in the field of electricity generation, LNG that the partners have participated in as the main contractor to implement construction packages and fully satisfy the following conditions:

+ Giá trị phần công việc đối tác cùng thực hiện tham gia trong gói thầu/hợp đồng tối thiểu bằng 30% chi phí thực hiện của dự án đang xét.

+ The value of the work that the partner performs in the bidding package / contract accounts at least 30% of the implementation cost of the project under consideration.

+ Gói thầu/Hợp đồng đã kết thúc trong 10 năm (từ năm 2010 đến năm 2020).

+ Bidding package / Contract has been ended for 10 years (from 2010 to 2020).

\* Chỉ dẫn chung đối với Nhà đầu tư: Kinh nghiệm của nhà đầu tư bằng tổng số dự án của nhà đầu tư/thành viên liên danh và đối tác đã thực hiện. Các dự án/gói thầu nhà đầu tư/đối tác thực hiện phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng theo hợp đồng đã ký kết mới được xem xét, đánh giá. Nhà đầu tư phải cung cấp các biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng hoặc xác nhận của cơ quan nhà nước để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, chất lượng đối với các dự án/gói thầu đã thực hiện.

\* General instructions for investor: Investor's experience is equal to the total number of projects implemented by the investor / joint-venture member and partners. Projects/bidding packages/partners should ensure that they meet the technical and quality requirements under the signed contracts then they are considered and evaluated. The investor should provide minutes of acceptance, liquidation or certification of state agencies to prove the satisfaction of technical and quality requirements for implemented projects / bidding packages.

**2.3. Về tiêu chí khác:**

2.3. Other criteria:

Nhà đầu tư phải có cam kết đầy đủ các nội dung sau:

Investor should fully commit to the following:

- Cam kết ký quỹ bảo đảm thưc hiện dự án theo quy định pháp luật đầu tư và của UBND tỉnh Ninh Thuận.

- Commitment to deposit the project to ensure the project implementation in accordance with the investment law and Ninh Thuan Provincial People's Committee.

- Cam kết không yêu cầu bảo lãnh và hỗ trợ của Chính phủ về chuyển đổi ngoại tệ (bao gồm tỷ giá chuyển đổi).

- Commitment to not require guarantee and support of the Government in foreign currency conversion (including exchange rate).

- Cam kết về rủi ro:

- Commitment to risk:

+ Cam kết không yêu cầu bảo lãnh về hợp đồng mua bán điện, thu mua sản lượng điện sản xuất (phát ra), nhà đầu tư cam kết tự thỏa thuận đàm phán PPA với Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

+ Committing not to require guarantee for the PPA, purchasing power output produced (generated), the investor commits to negotiate PPA with EVN.

+ Cam kết không khiếu kiện trong trường hợp có sự thay đổi, điều chỉnh các nội dung yêu cầu đối với nhà đầu tư hoặc hủy bỏ kết quả lựa chọn nhà đầu tư vì lý do an ninh quốc phòng.

+ Commit not to sue in case there is any change or adjustment to the requested content of investors or cancel the result of investor selection for security and defense reasons.

- Cam kết về thực hiện đầu tư dự án:

- Commitment on project investment implementation:

+ Cam kết không mua bán, chuyển nhượng dự án dưới bất kỳ hình thức nào trong thời gian triển khai dự án đầu tư đến khi nhà máy đưa vào vận hành và phát điện thương mại (COD), trường hợp vi phạm thì thu hồi dự án mà không bồi thường.

+ Commitment not to purchase, transfer the project in any form during the implementation of the investment project until the plant is put into operation and generates commercial power (COD), in case of violation, project will be revoked without compensation.

+ Cam kết tiến độ đầu tư hoàn thành đưa dự án vào hoạt động trong quý III năm 2024, và có cam kết trường hợp không triển khai theo đúng tiến độ đăng ký thì dự án bị thu hồi và không được bồi thường, trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật.

+ Commitment to the investment schedule and the project will be put into operation in the QIII/2024, in case of not implementing according to the registration schedule, the project will be revoked without compensation, except for force majeure events in accordance with the law.

+ Cam kết thành lập doanh nghiệp tại địa phương, thực hiện các nghĩa vụ thuế theo quy định pháp luật.

+ Commitment to establish an enterprise in the localty, fulfill tax obligations in accordance with the law.

- Cam kết chấp hành quy định về an ninh, quốc phòng an ninh theo luật pháp Việt Nam.

- Commitment to comply with regulations on security, national defense and security under Vietnamese law.

- Cam kết đầu tư xây dựng hạng mục kè Đông, nạo vét luồng lạch đảm bảo cho tàu 300.000 tấn ra vào cảng hoạt động trong năm 2022; cam kết trả chi phí cho chủ đầu tư cảng tổng hợp Cà Ná với công trình dùng chung được xây dựng trước đó (bao gồm chi phí nạo vét luồng lạch) phù hợp với tiến độ đầu tư cảng tổng hợp Cà Ná.

- Commitment to invest in the construction of Dong embankment, dredge canals to ensure ships of 300,000 tons to get in and out of ports in 2022; to pay costs for investors of Ca Na generated port with shared works built previously (including costs for canals dredging) in accordance with the investment progress of Ca Na generated port.

+ Cam kết đầu tư khu cảng khí 1,8 triệu tấn/năm kết hợp với đầu tư nhà máy tái hóa khí, đường ống dẫn khí đến nhà máy, đường ống cấp nước và xả cho nhà máy LNG và thu nước thải theo hình thức xã hội hóa.

+ Commitment to invest in LNG port of 1.8 million tons / year combined with investment in a regasification plant, a gas pipeline to the factory, a water supply and cooling piping system for the LNG plant and wastewater collection system in form of socialization.

+ Cam kết thực hiện việc đầu tư theo pháp luật Việt Nam, mọi tranh chấp khiếu kiện giải quyết theo pháp luật Việt Nam, Tòa án Việt Nam; trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác.

+ Commitment to do investment according to Vietnamese law, all disputes and complaints will be settled according to the law of Vietnam, the Court of Vietnam; except international treaties to which the Socialist Republic of Vietnam is a member.

+ Cam kết xây dựng phương án đấu nối, thỏa thuận đấu nối truyền tải điện vào hệ thống lưới Quốc gia theo quy định; có biên bản thỏa thuận đấu nối với đơn vị quản lý Trạm biến áp (TBA), đường dây truyền tải.

+ Commitment to connection plan, agreement on the transmission connection to the national grid system according to regulations; agreement on connection with the management unit of Transformer Station (TBA), transmission lines.

+ Cam kết thực hiện điều kiện kỹ thuật của dự án theo quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật Việt Nam hiện hành; áp dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại.

+ Commitment to complying with the project's technical conditions in accordance with current Vietnamese technical regulations and standards; applying advanced and modern technology.

**3. Thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án:** **Trước 09 giờ 00 phút ngày 14/01/2021.**

3. The deadline for submitting the dossier for project implementation registration: Before 9:00 a.m. on January 14, 2021.

**4. Thông tin liên hệ:**

- Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Ninh Thuận (Văn phòng Phát triển kinh tế)

- Địa chỉ: Đường 16 tháng 4, phường Mỹ Bình, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Số điện thoại: 0259.3891677/ 3891673.

- Fax: 0259.3825488

- Email: edo@ninhthuan.gov.vn/

4. Contact information:

- Department of Planning and Investment of Ninh Thuan Province (Economic Development Office)

- Address: Duong Muoi sau thang Tu, My Binh ward, Phan Rang-Thap Cham city, Ninh Thuan province.

- Tel: 0259.3891677 / 3891673.

- Fax: 0259.3825488

- Email: edo@ninhthuan.gov.vn/

5. Nhà đầu tư quan tâm, có nhu cầu đăng ký thực hiện dự án:

5. Investors having interest and need to register project:

- Tải tệp tin (file) hồ sơ trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia để làm cơ sở lập hồ sơ đăng ký thực hiện dự án Trung tâm Điện lực LNG Cà Ná giai đoạn 1, công suất 1.500MW.

- Download the file on the national bidding network system system to make the basis for the registration of LNG Ca Na Power Center project phase 1, with a capacity of 1,500 MW.

- Phải thực hiện các thủ tục để được cấp chứng thư số theo quy định.

- Should follow procedures to be issued digital certificates as prescribed.

- Nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án: Nhà đầu tư nộp hồ sơ trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; đồng thời nộp 01 bộ gốc và 09 bộ chụp đến Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận (Văn phòng Phát triển kinh tế) trước 09 giờ 00 phút ngày 14/01/2021 để kiểm tra, đối chiếu và lưu trữ hồ sơ.

- Submit dossiers for project implementation registration: The investors submit the dossiers on the national bidding network system; at the same time, submit 01 original set and 09 copies to Ninh Thuan Department of Planning and Investment (Economic Development Office ) before 9:00 a.m. on January 14, 2021 for checking and records.

Nhà đầu tư chịu trách nhiệm về tính chính xác và phù hợp giữa bản hồ sơ nộp trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và bản nộp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận (Văn phòng Phát triển kinh tế). Hồ sơ (bản gốc và và bản chụp) phải được đựng trong túi có niêm phong bên ngoài và đóng dấu giáp lai của doanh nghiệp.

The investor is responsible for the accuracy and consistency between the dossiers submitted on the national bidding network and the one submitted to the Ninh Thuan Department of Planning and Investment (Economic Development Office). Dossiers (originals and photocopies) should be kept in a sealed and stamped bag.

Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo đến Quý Nhà đầu tư có nhu cầu quan tâm đầu tư, tiến hành nộp hồ sơ để đăng ký thực hiện./.

The Department of Planning and Investment notifies investors wishing to pay attention to investment, and submit dossiers for implementation registration./.

ịch bằng giọng nói

*(Đính kèm: Quyết định số 2162/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 của UBND tỉnh Ninh Thuận)*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - UBND tỉnh (B/cáo);  - Các Sở: CT, XD,TNMT, TC;  - UBND huyện Thuận Nam;  - TCT dự án điện khí;  - Website Sở KHĐT (để đăng tải);  - EDO;  - Lưu VT. | **GIÁM ĐỐC**  **(Đã ký)**  **Lê Kim Hoàng** |